CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ KINH DOANH DỊCH VỤ 1900/1800 CỦA GTEL

Số: 06-2016/HĐĐL1900/GTEL-VTS

- *Căn cứ Bộ Luật Dân sự Nước CHXHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11Nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/11/2009, Chủ tịch nước công bố ngày 04/12/2009;*
- *Căn cứ nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một sô điều của Luật Viễn thông*
- *Căn cứ theo Quyết định số 111/QĐ-CVT ngày 04/4/2013 ngày 04/4/2013 của Cục trưởng Cục Viễn thông – Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phân bổ số dịch vụ gọi giá cao toàn quốc 1900 cho Tổng Công ty Viễn thông Toàn cầu;.*
- *Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-Gtel ngày 30/12/2013 về việc ban hành bảng giá, phương án tính cước cho các đầu số 1800, 1900 và bộ hợp đồng thuê đầu số; căn cứ Quyết định số 252/QĐ-GTEL ngày 5/6/2014 về việc điều chỉnh bảng giá tính cước cho các đầu số dịch vụ GTGT 1900 của Q. Tổng giám đốc Tổng công ty Viễn Thông Toàn Cầu.*
- *Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.*

Hợp đồng đại lý cung cấp dịch vụ 1900/1800 ("Hợp đồng...") này được lập và ký kết ngày 26 tháng 10 năm 2016, tại trụ sở Tổng công ty Viễn thông Toàn Cầu, 280B Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, giữa và bởi các Bên dưới đây:

Bên sử dụng dịch vụ	: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG SỐ VIỆT NAM**
Địa chỉ	: Số 4 ngõ 32 phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
Mã số thuế	: 0107587172
Tài khoản	: 0491000101736
Tại	: Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Thăng Long
Người đại diện	: **Ông Nguyễn Khắc Quang** Chức vụ: Giám đốc

Sau đây gọi là "BÊN A"

Bên cung cấp dịch vụ	: **TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG TOÀN CẦU**
Địa chỉ	: Số 280B Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Mã số thuế	: 0102556773
Tài khoản	: 26810000082267
Tại	: NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Hà
Người đại diện	: **Ông Nguyễn Văn Chư** Chức vụ: Q.Tổng Giám đốc

Sau đây gọi là "BÊN B".

16 "Hợp đồng đại lý": Được hiểu bên A là đại lý phân phối, triển khai kinh doanh dịch vụ và bên B là nhà cung cấp dịch vụ; Hợp đồng này có thể sửa đổi, hoặc bổ sung Phụ lục tại từng thời điểm theo yêu cầu của hai bên.

17 " Dịch vụ": Là Dịch vụ 1900/1800 của Gtel trên nền IP do Bên B cung cấp.

18 " Khách hàng": Là người cuối cùng sử dụng dịch vụ 1900/1800 của Gtel. Khách hàng trong hợp đồng này được hiểu là Khách hàng do bên A khai thác được.

19 "Hệ thống mạng Dịch vụ": Là toàn bộ hệ thống mạng do bên B thiết lập tại của Gtel.

20 "Điểm kết cuối của Khách hàng": Bao gồm tuyến truyền dẫn từ Hệ thống mạng Dịch vụ của bên B đến địa điểm đăng ký sử dụng của Khách hàng và thiết bị cổng kết nối địa điểm đăng ký sử dụng của Khách hàng.

21 "Chiết khấu hoa hồng Đại lý ": Là số tiền mà bên A được hưởng trên Doanh thu cước phát sinh thực thu của Khách hàng hàng tháng mà bên A khai thác phát triển được.

22 "Tỷ lệ chiết khấu hoa hồng Đại lý": Là tỷ lệ bên A được hưởng trên Doanh thu cước phát sinh thực thu của Khách hàng mà bên A khai thác được hàng tháng.

23 "Phụ lục hợp đồng": Là phần không thể tách rời của Hợp đồng quy định cụ thể, chi tiết cho Hợp đồng này.

24 Thời gian được qui định trong Hợp đồng này được hiểu là vào các ngày làm việc theo qui định của Nhà nước.

ĐIỀU 2: PHẠM VI CUNG CẤP DỊCH VỤ

2.1 Bên B đồng ý cho bên A làm đại lý phân phối, triển khai kinh doanh dịch vụ 1900/1800 của Gtel trong phạm vi được cung cấp. Bên B sẽ cung cấp dịch vụ 1900 cho Bên A để Bên A khai thác theo các điều khoản được quy định tại Hợp đồng này từ ngày bắt đầu cho đến ngày hết hạn hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

2.2 Bên A sẽ sử dụng Dịch vụ của Bên B theo các điều khoản được quy định tại Hợp đồng này và hai bên sẽ thanh toán cước cho nhau theo giá cước Dịch vụ được quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.

2.3 Quy định tính cước phân chia:

2.4 Thời điểm tính cước phân chia: tính từ ngày Bên B kích hoạt dịch vụ cho khách hàng của Bên A

2.5 Thời gian tính cước hàng tháng: Từ 0h ngày đầu tháng cho đến 24h ngày cuối cùng của tháng, thời gian bắt đầu tính cước dịch vụ theo biên bản nghiệm thu bàn giao dịch vụ giữa hai bên.

2.6 Quy định xử lý cước cuộc gọi: theo quy định hiện hành đối với dịch vụ 1900 của Tổng Công ty Viễn thông Toàn cầu.

2.7 Thay đổi cước: trong quá trình thực hiện hợp đồng, cước thuê bao hàng tháng, cước dịch vụ có thể thay đổi theo quy định củaTổng công ty Viễn thông Toàn cầu. Trong trường hợp này, Bên B sẽ có thông báo bằng văn bản cho Bên A bằng chuyển phát đảm bảo về giá cước mới

tính đến ngày hết hạn Hợp đồng. Quy định này cũng được áp dụng tương tự cho các năm tiếp theo.

4.2. Chấm dứt hợp đồng

4.2.1. Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng trước hạn với điều kiện có thông báo bằng văn bản cho Bên A trước khi chấm dứt Hợp đồng mười lăm (15) ngày nếu Bên A không thanh toán đầy đủ các khoản cước phí Dịch vụ quy định trong Hợp đồng.

4.2.2. Trong trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng này (bên vi phạm hợp đồng), Bên kia có quyền chấm dứt Hợp đồng (bên chấm dứt hợp đồng) nếu trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ khi bên chấm dứt hợp đồng gửi thông báo xác định lỗi vi phạm bằng văn bản mà Bên vi phạm hợp đồng không khắc phục vi phạm mà thực tế có khả năng khắc phục (trừ trường hợp Bên A không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán). Hợp đồng được chấm dứt kể từ khi bên vi phạm hợp đồng nhận được thông báo chấm dứt của bên chấm dứt hợp đồng.

4.2.3. Bên B có quyền ngừng cung cấp dịch vụ cho Bên A trong trường hợp do pháp luật quy định hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.2.4. Bên A có quyền yêu cầu Bên B tạm ngừng cung cấp toàn bộ dịch vụ theo nhu cầu sử dụng của Bên A nhưng thời gian yêu cầu tạm ngừng phải tuân theo các quy định của Bộ Thông tin và truyền thông và Tổng công ty Viễn thông Toàn cầu.

4.3. Thanh lý hợp đồng

Thời gian thanh lý hợp đồng là 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 4.2 của Điều này.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

5.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

5.1.1 Trách nhiệm của Bên A:

a. Chịu trách nhiệm xây dựng và đầu tư Điểm kết cuối của Khách hàng tới Hệ thống mạng Dịch vụ của bên B.

b. Chịu mọi trách nhiệm việc tổ chức kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh, chính sách thương mại, chiết khấu và chăm sóc Khách hàng trong phạm vi của mình.

c. Có trách nhiệm thu hộ cước cho bên B đối với các Khách hàng thanh toán cước bằng tiền mặt.

d. Chịu trách nhiệm thu hồi công nợ cước phát sinh hàng tháng và xử lý nợ quá hạn cùng bên B.

e. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố kỹ thuật trong phạm vi của mình tại Điểm kết cuối của Khách hàng cũng như chịu mọi chi phí liên quan đến việc xử lý trên để đảm bảo uy tín và thương hiệu của cả hai Bên.

f. Thông báo với bên B các khiếu nại về kỹ thuật và cước của Khách hàng một cách kịp thời theo qui định trong phụ lục đính kèm.

c. Chịu trách nhiệm về việc quản trị Hệ thống mạng Dịch vụ, khai báo các đầu số cho Khách hàng.

d. Chịu trách nhiệm hoàn toàn việc bảo mật hệ thống account cấp cho Khách hàng và thông tin pháp lý Khách hàng cũng như chịu trách nhiệm trong việc phát sinh các cuộc gọi bất thường hoặc các rủi ro không thu được cước phát sinh trên hệ thống của bên B.

e. Phối hợp cùng với Bên A lọc các Khách hàng tiềm năng có phát sinh nhiều cuộc gọi bất thường để giảm thiểu tối đa các cước phát sinh trên hệ thống.

f. Thiết lập hệ thống giám sát, cảnh báo các tuyến truyền dẫn cho Dịch vụ để đảm bảo cung chất lượng cho Khách hàng một cách tối ưu nhất.

g. Có trách nhiệm gửi bản mềm cdr, tính cước, lập thông báo cước Khách hàng, xuất hóa đơn thu cước, bảng tính chiết khấu hoa hồng gửi cho bên A theo Qui định trong hợp đồng.

h. Có trách nhiệm thông báo với bên A các thông tin hoặc chính sách mới về đơn giá cước khách hàng.

i. Có trách nhiệm phối hợp với Bên A giải quyết xử lý sự cố, các khiếu nại khác của Khách hàng liên quan đến trách nhiệm của Bên B.

5.2.2. Quyền hạn của Bên B:

a. Được quyền điều chỉnh hệ thống tính cước của mình xây dựng nhằm đảm bảo việc tính cước hiệu quả và chính xác.

b. Được quyền di chuyển, đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng dịch vụ nhưng phải có thông báo gửi bên A trước 30 (ngày) để bên A thông báo cho Khách hàng.

c. Được quyền xây dựng đơn giá cước của Khách hàng theo Luật viễn thông và phù hợp với thị trường ở Việt nam.

ĐIỀU 6: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

6.1. Trong trường hợp, một bên vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng này, thì bên vi phạm sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt theo quy định của Pháp luật (trừ trường hợp phạt do kết thúc sớm hợp đồng được quy định tại khoản 5.4, Mục 5 của hợp đồng này).

6.2. Bên A sẽ tự chịu trách nhiệm đối với tất cả khiếu nại, bồi thường thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý hợp lý) của bất kỳ hậu quả trực tiếp gây ra do lỗi của Bên A, cán bộ, nhân viên hoặc nhà thầu liên quan đến việc sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp trừ khi các hậu quả xảy ra do các sự kiện bất khả kháng. Trong mọi trường hợp, Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại hoặc hậu quả gián tiếp.

6.3. Bên B sẽ tự chịu trách nhiệm đối với tất cả khiếu nại, bồi thường thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý hợp lý) của bất kỳ hậu quả trực tiếp gây ra do lỗi của Bên B trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này trừ khi các hậu quả xảy ra do các sự kiện bất khả kháng.

6.4. Không bên nào phải chịu trách nhiệm với bên kia vì bất kỳ thiệt hại, mất mát nào xảy ra ngoài phạm vi của Hợp đồng này.

ĐIỀU 12: CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG

Bên A chỉ được quyền chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho Bên thứ ba khi được Bên B đồng ý bằng văn bản. Bên A phải chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của Bên nhận chuyển giao.

ĐIỀU 13: THÔNG BÁO

13.1. Mọi thông báo giữa các bên đều phải được thực hiện bằng văn bản và được chuyển đến địa chỉ của các bên như được nêu tại phần giới thiệu về các bên ở trên. Trong trường hợp một bên có sự thay đổi địa chỉ nhận thông báo thì bên đó phải thông báo cho bên kia việc thay đổi đó bằng văn bản.

13.2. Bên nhận được coi như đã nhận được thông báo sau 05 ngày kể từ ngày thông báo đó được bên gửi bằng thư bảo đảm đến địa chỉ của bên nhận hoặc ngay sau khi thông báo được chuyển tận tay đến địa chỉ của bên nhận

ĐIỀU 14: CÁC PHỤ LỤC CỦA HỢP ĐỒNG:

Các Phụ lục sau đây và các phụ lục ký kết trong tương lai bổ sung vào hợp đồng này là một phần không tách rời của Hợp đồng này:

Phụ lục 1 – Đơn giá cước dịch vụ và tỷ lệ chiết khấu hoa hồng đại lý

Phụ lục 2 – Đầu mối liên hệ.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

15.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

15.2 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn), mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý và nội dung như nhau ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG SỐ VIỆT NAM	TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG TOÀN CẦU
Nguyễn Khắc Quang	**Đại tá Nguyễn Văn Chư**

Điều 3: Các qui định chung

3.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng số: 06-2016/HĐĐL-1900/1800/GTEL-VTS

3.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc sẽ được hai bên bàn bạc, thảo luận thống nhất để phối hợp khắc phục.

3.3 Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý và nội dung như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG SỐ VIỆT NAM	TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG TOÀN CẦU
Nguyễn Khắc Quang	Đại tá Nguyễn Văn Chư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 02

ĐẦU MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC BÊN

(Kèm theo Hợp đồng số: 06-2016/HĐĐL-1900/1800/GTEL-VTS ký ngày 26/10/2016 giữa Tổng công ty Viễn Thông Toàn Cầu và Công ty TNHH Dịch vụ Viễn thông số Việt Nam).

BỘ PHẬN	GTEL	VIỄN THÔNG SỐ VN
Hợp đồng/hợp tác.	Ban Tiếp thị và DVKH Lại Thị Hồng Nhung ĐT: 0986 999 386	Nguyễn Khắc Quang ĐT: 0977545893
Tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát cước	Ban Tiếp thị và DVKH Lại Thị Hồng Nhung ĐT: 0986 999 386	Nguyễn Khắc Quang ĐT: 0977545893
Xuất hóa đơn, Thanh toán	Phòng tài chính – Kế toán Nguyễn Phương Anh Điện thoại : 0936.423.165	Nguyễn Khắc Quang ĐT: 0977545893
Đầu mối xử lý sự cố	Bộ phận trực kỹ thuật: Hotline : 01998.778.778 Hotline : 01998.799.799 Email : cskh_vas@gtel.vn	
Địa chỉ giao dịch	Tầng 5, Tòa nhà B, 280B Lạc Long Quân, P. Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Số 4 ngõ 32 phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, HN

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG SỐ VIỆT NAM

Nguyễn Khắc Quang

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG TOÀN CẦU

Đại tá Nguyễn Văn Chư